

Bản án số: **28/2019/HS-ST**

Ngày: 02/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Trung Đ; giới tính: Nam, sinh ngày 02/02/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 219/5J Đường H, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 994A/64 Đường T, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa đồng hồ; trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha (không rõ); Họ tên mẹ: Bà Lê Thị T (đã chết); Chung sống như vợ chồng với bà Trần Kim N, con chung là Lê Hoàng B, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 25/01/2019.

(có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1979

Nơi cư trú: 362/34/2 HT, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2018, Lê Trung Đ điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Wave màu xám, biển số 59M1-970.19 chạy từ Quận 1 sang Quận 4 để giao đồng hồ cho khách hàng ở gần khu vực trường Nguyễn Trãi, Phường 18, Quận 4. Khi về đến

trước quán ăn số 15/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, Định nhìn thấy bà Nguyễn Huỳnh N đang ngồi trong quán ăn, bà N cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 màu đen để sử dụng. Do không có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà N. Để thực hiện ý định, Đ đã dùng và dựng xe máy sát vách tường bên phải đối diện nhà 17/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4. Sau đó, Đ giả vờ vừa đi vào quán ăn vừa nghe điện thoại để tiếp cận bà N, rồi Đ dùng tay trái giật chiếc điện thoại của bà N đang cầm trên tay và chạy nhanh ra xe gắn máy để tẩu thoát. Hành vi này của Đ đã được Camera an ninh Phường 12, Quận 4 ghi lại.

Sau khi cướp giật được điện thoại, Đ chạy về hướng đường Cô Giang, Quận 1 tháo bỏ sim điện thoại. Đ tiếp tục đi đến đường Cô Bắc, phường Cô Giang, Quận 1 để gặp bạn là B (không rõ lai lịch). Định hỏi B có mua điện thoại không, B xem điện thoại và đồng ý mua với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tại Kết luận số 10/KL-HĐĐG ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng.

Đối với đối tượng tên B đã mua điện thoại của Đ, Đ khai không không biết rõ lai lịch của B. Đồng thời, khi bán điện thoại, Đ cũng không nói là điện thoại do cướp giật mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không rõ lai lịch, vì vậy không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Huỳnh N không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị cướp giật.

Vật chứng hiện đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Trung Đ; 01 giấy đăng ký xe mang biển số 59M1-970.19 mang tên Trương Quang M; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868125043548631; Imei 2: 868125043548623; 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đen, bạc, biển số 59M1-970.19, số máy HC12E-7197326, số khung RLHHC125FY197281 đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn có 01 đĩa DVD + RDL ghi hình ảnh hành vi cướp giật điện thoại di động của bà N tại nhà số 15/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS ngày 19/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Lê Trung Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Trung Đ có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Trung Đ về tội ‘Cướp giật tài sản’ theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Buộc bị cáo Đ nộp lại số tiền 6.000.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Đề nghị trả cho bị cáo 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu

dáng Wave màu đen, bạc, biển số 59M1-970.19 và 01 giấy đăng ký xe mang biển số 59M1-970.19 mang tên Trương Quang M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Trung Đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868125043548631; Imei 2: 868125043548623; Tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD + RDL ghi hình ảnh hành vi cướp giật điện thoại di động của bà N tại nhà số 15/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Trung Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 12/4/2018 tại quán ăn số 15/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, bị cáo đã có hành vi công khai chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8 của bà Nguyễn Huỳnh N rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo kết luận định giá 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S8, màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá là 4.900.000 (bốn triệu chín trăm nghìn) đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi rất táo bạo, liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng là tiền bị cáo Đ đã bán điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8 do trộm cắp mà có và đã tiêu xài cá nhân, nên cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Huỳnh N không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản bị cướp giật là điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S8, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Trung Đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868125043548631; Imei 2: 868125043548623 (tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn, không kiểm tra hiện trạng bên trong), đây là tài sản của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 giấy đăng ký xe mang biển số 59M1-970.19 mang tên Trương Quang M và 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đen, bạc, biển số 59M1-970.19, số máy HC12E-7197326, số khung RLHHC125FY197281 đã qua sử dụng (tại thời điểm nhận không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), bị cáo khai nhận xe này là của bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì xe này thuộc quyền sở hữu của ông Trương Quang M. Tuy nhiên, ông M khai nhận xe này đã bán cho người tên P (không rõ lai lịch). Đồng thời, qua lời khai của bà Nguyễn Thị Thùy Y thì P đã bán xe này cho bà Y. Sau đó, bà Y bán lại Lê Trung Đ, khi bán bà Y đã giao giấy tờ và xe cho Đ, Đ đã thanh toán tiền, nên bà Y không có ý kiến gì. Như vậy, lời khai của ông M, bà Y phù hợp với lời khai của bị cáo, nên có đủ cơ sở xác định xe này bị cáo đã mua của bà Nguyễn Thị Thùy Y nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, trong hồ sơ vụ án còn lưu giữ 01 đĩa DVD + RDL ghi hình ảnh hành vi cướp giật điện thoại di động của bà T tại nhà số 15/2 Đoàn Như Hải, Phường 12, Quận 4, xét đây là chứng cứ của vụ án, nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trung Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Trung Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo nộp số tiền 6.000.000 (sáu triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy đăng ký xe biển số 59M1-970.19 mang tên Trương Quang M và 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu đen, bạc, biển số 59M1-970.19, số máy HC12E-7197326, số khung RLHHC125FY197281 đã qua sử dụng (tại thời điểm nhận không kiểm tra được tình trạng máy bên trong), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Trung Đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei 1: 868125043548631; Imei 2: 868125043548623 (tại thời điểm giao nhận máy không lên nguồn, không kiểm tra hiện trạng bên trong).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và Lệ Phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (1)
- CA TPHCM (PC 53); (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- THADS Quận 4; (1)
- THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Hồng Loan